

Kẻ Chiến Bại

Bình Nguyên Lộc

Gõ cửa đến ba, bốn hiệp, mà không thấy bóng ai, cũng không nghe ai lên tiếng, tôi gọi to:

- Có ông chủ ở nhà không?
- Ai đó? Mạnh hả, đi tuốt xuống đây.

Tiếng anh Thành nghe xa lắm, ở mãi dưới bếp.

Tôi bước vào buồng khách và ngần ngại đứng dòm ra sau. Thành, chắc hiểu ý tôi, nên bảo nữa:

- Đi xuống đây mà. Nhà không ai hết.

Tôi quen nhiều với anh Thành, mà không là bạn thân với anh ấy, nên tôi chưa xông pha nhà này lần nào cả, vì còn phải giữ lễ với chị Thành.

Hôm nay, chắc chị Thành đưa con về quê nghỉ mát, nên nhà vắng và anh Thành, chắc đang đun nước ngoài sau.

Nhưng đi đến nơi, tôi ngạc nhiên hết sức: anh Thành mặc bi-da-ma, coi có vẻ trai thế kỷ hai mươi lăm, nhưng anh ta lại đang đứng say sưa ngắm một cảnh non bộ, đặt ở giữa sân trong.

- Cha, có gắn hòn non bộ trong nhà à? Sao không bao giờ nghe cha nói đến?

Tôi hỏi, sau mấy phút chưng hửng nhìn bạn.

- Các anh hiểu gì mà nói cho mệt. Không phải tôi gắn đâu nhé. Mới gắn gì mà rêu đã phủ xanh các gộp đá, mới gắn, nó đâu được vẻ cổ kính như vậy. Số là cái ông nào đó, trước ở đây, chùng như lâu lắm, đã tạo nên cảnh thiên nhiên này. Rồi ông đi hay chết mất, bộ giả sơn truyền qua không biết bao nhiêu người, bị bỏ bỏ lẩn, bỏ lóc, bây giờ mới đến tay tôi.

Tôi nhớ, thuở tôi còn nhỏ, ông tôi cũng chơi non bộ, nên tôi hơi biết thưởng thức món đó.

Quả thật, hòn núi giả này rất đẹp. Nó đẹp vì đắp khéo. Những phiến đá, những khối xi-măng như là vút bừa bãi lên đó, không tố giác được công trình của tay người. Y như là một khối đá tự nhiên bị nước đào mòn, khuyết đi một cách không lẽ lối. Nó lại đẹp vì vẻ cổ kính của nó, Năm tháng, gió sương, mưa nắng đã thổi sanh khí vào hòn non bộ ấy, tạo cho nó một sức sống mãnh liệt. Một lớp rêu xanh mịn, mượt lông nhưng phủ kín mặt đất và từ mỗi hốc đá, mọc ra, từ bao lâu rồi không biết, đủ thứ cỏ rong. Nhìn hòn giả sơn, không khỏi nghĩ đến rừng núi thâm u, ngàn năm chưa thấy dấu chơn người.

Tôi theo Thành vào nhà, cái nhà lá nho nhỏ, mà anh gọi là thảo lư. Cái tiếng thảo lư này, cùng với mớ tranh Tàu treo trên vách, khiến tôi thấy Thành có vẻ Tàu lắm, hay có

ý muốn thành Tàu lằm, một thứ Tàu đầu hồi cổ sơ, Tàu của thời Xuân Thu, Tàu đầy thơ mộng và đông đúc những Tiên.

Tự nhiên là Thành cho tôi uống trà Tàu. Thường thường, anh Thành uống trà hơi ấm thôi, uống cả ly lớn. Nay anh và tôi uống chén nhỏ, nước trà thật nóng.

- Đó, anh hóp từng hóp, rồi đừng nói gì, cứ nhìn cảnh rồi suy tưởng.

Lẽ cố nhiên là tôi không nói gì trước người con trai biết ham thích sống ồn, sống hoạt, bây giờ biến thành một ông Tàu ngậm ống điếu dài, hay một nhà Nho, móng tay dài cũng thế.

Tay nâng ngang môi chung trà xưa, mà nét vẽ rất thanh đạm trên men ngà, Thành như chìm trong bồn cá Tàu giữa bàn. Cá nhiều màu lượn quanh những thủy thảo mọc lên trên một nền sạn trắng và đá biển, cũng hiểm hóc như hòn non bộ.

Chịu không nổi sự im lặng mãi, tôi nói:

- Anh còn thiếu một món nữa mới thành một ông Tàu hoàn toàn.
- Món gì?
- Chim.
- Phải, thiếu chim. Nhưng tôi thấy chim lồng không đẹp, nên thôi không nuôi.
- Nhưng còn những cái này, không ở trong lồng sao? Anh đem nước non, tròi biển thu nhỏ lại trong một góc vườn, một bồn kiếng, còn đẹp gì nữa.
- Ấy mà đẹp. Chính vì thu lại được, nó mới đẹp. Mà thu lại là cả một nghệ thuật đấy nhé! Con chim thì thấy nó ở trong lồng thật sự, có cái gì nhờn tạo trong đó, chán quá.

Anh coi như cây tùng và cây chùm nạm ngoài sân kia, nếu tôi trồng dưới đất, nó sẽ lớn. Nhưng nó không đủ sức lớn để trở thành cây cổ thụ trong rừng sâu.

Bây giờ tôi ép nó mọc trong chậu, thiếu chất ăn, nó thành cằn cõi như cây già trên núi. Coi hay lằm.

- Bệnh lao phổi có dính dáng gì đến sở thích kỳ dị của anh chẳng?

Anh Thành đau phổi đã ba năm rồi, và nhờ khéo chữa nên đã khỏi.

Anh Thành ngả lưng lên ghế cưỡi ha hả:

- Anh lằm to, như bao nhiêu người khác. Tôi vẫn có sở thích này từ lâu rồi, tôi vẫn chơi cá Tàu, non bộ, cây cảnh. Tôi chơi từ cái lúc tôi còn đi đánh ten-nít, đi bơi lội kia. Không, cái thú này không phải cái thú riêng của ông Tàu ủ rũ, hay ông già lụ khụ. Nó vẫn đi đôi được với sự sống ồn, trẻ và hoạt.

Rồi đột ngột, anh hỏi:

- Dynamique dịch ra Việt ngữ là gì?
- Tôi dịch không nổi tiếng đó, anh cứ tạm nói là cường sinh đi.
- Không ổn. Nhưng tạm dùng vậy. Anh có biết dân tộc nào cường sinh hơn dân tộc Nhật Bản không? Thế mà họ là những tay chơi cây cảnh, non bộ sành nhứt đó. Phải, bệnh tật làm cho con người ủy mị, nhưng trò chơi này không ủy mị chút nào như nhiều người cứ tưởng và cứ cho đó là món giải trí phong kiến và lạc hậu.

Ờ đòi có nhiều việc, mới xem, ngộ là trái ngược với nhau. Nhưng thật ra, nó đi đôi với nhau rất xứng. Ai bảo thủ bằng dân Anh. Nhưng có phải là dân Anh làm cách mạng trước nhứt chẳng? Ai tin ma cho bằng dân Anh. Nhưng có phải là dân Anh làm việc có phương pháp và suy luận khoa học nhứt chẳng?

*

* *

Trời nóng bức quá. Tôi đòi nước đá.

- Không, anh chỉ được uống trà nóng, trong thảo lư của bác Tàu cổ. Ta phải mìn đàm cho nó đúng điệu. Cả một nghệ thuật đấy. Như tôi, tôi xem tranh ảnh về Huế, thì thế nào cũng không khỏi ngâm bài Nam bường

Nước non nghìn dặm ra đi...

Mượn màu sơn phấn đến nợ Ô, Ly...

và bắt thêm bánh lá chả tôm. Ấy, phải có một sự hòa hợp như vậy. Cây si-cú này, - vừa nói, anh Thành vừa chỉ chậu si-cú trên bàn, gần bồn cá -, riêng nó, không đẹp để gì, mà thiếu thì không được đâu. Cá Tàu phải đi với si-cú.

*

* *

Tối hôm đó, trời lặng gió. Trong khi cá tấp móng nghe bong bóc trong bồn, Thành thắp hai cây đèn cầy, gắn trên hai viên gạch rồi đem đèn để phía ngoài kia, một cây sau hòn non bộ, một cây khác, sau chậu tùng.

Thành, như là ở đòi xưa hiện về. Anh ngồi trên ghế bố, nhìn bóng dáng cái núi giả và cây tùng nổi bật lên trước ánh đèn.

Tôi cả rờn:

- Quá thật là: yêu ngày chưa phi, lại yêu đêm.
- Đó, mới lòi chỗ dốt của anh nữa. Người ta chỉ nhìn cây kiểng và hòn non bộ như vậy thôi. Ban ngày, con mắt bị xao lãng vì những cái thấy khác. Và, ban ngày cảnh thiết xung quanh ta lớn quá, khiến ta cứ nhớ, ta nhìn núi giả. Giờ đây, ta sẵn lòng quên và được quên sự thật, chỉ thấy hình dáng của núi cao đứng sừng sững trước mặt trời sắp lặn.
- Thi sĩ quá.
- Anh cứ mà chế nhạo, tôi không cần dư luận của ai hết. Giống lắm.
- Giống cái gì?
- Giống núi thật.
- Anh có đi chơi núi rồi à?
- Cũng có chớ. Mà việc trèo núi, ở đây, không dính dáng tới chỗ giống hay không. Giống là giống hòn núi thật, trông đàng xa. Còn chi tiết trên núi, tôi chưa nói đến. Cả trăm hòn non bộ trong nước Việt Nam, chưa dễ tìm ra được một hòn như vậy! Anh coi, các mỏm đá không đều, không cân xứng như ở mấy hòn khác, không có vẻ

nhân tạo chút nào. Hoàn toàn giống thiên nhiên. Nếu chụp ảnh một mình nó, thì tôi đổ ai khỏi lắm. Còn cái cây tùng và cây chùm nạm này, nó giống hệt cây cổ thụ. Tôi nhớ ông chú tôi hồi đó hay chê dốt những người đem cây chùm nạm uốn thành hình con phụng, con công. Theo ông, cây chùm nạm phải có dáng tự nhiên như cây mọc trong rừng. Theo ông, các vườn Tàu, vườn Nhật với những đường đi cong queo, với những xô ngạc nhiên, với những cầu tre bắc ngang suối giả, đẹp hơn vườn Âu Châu nhiều.

Bây giờ, ta lại nói đến chi tiết bộ giả sơn. Nếu không phải là một tay chơi sành lắm, thì không thể nào đắp nổi một hòn non như vậy, các hang đá hiểm hóc, ăn sâu vào núi, trông bí mật lạ. Nó trở ra mặt hồ. Nếu có một chiếc xuồng nhỏ do một người bơi tẻ vào hang, thì ta không khỏi nghĩ đến người Đào Nguyên lạc lối. Cái khe nước chảy dưới cầu, để đổ ra hồ, có vẻ sống lắm. Tuy nó cạn, mà tôi, dường như, nghe nó thăm reo và tưởng nó đang len lỏi, dò lần về mẹ nó là cái hồ lớn kia, chú tiểu phu vai trĩu củi và túp lều tranh đứng co ro đằng xa kia, thật là khéo lựa. Nó nhỏ vừa với sức lớn của núi rừng. Có người dốt, mua ông Tiên lớn quá, hoặc cái nhà quá to, trông nó luốt đi thành ra của họ, hòn non kêu lớn lên luôn luôn: "Ta đây giả, ta đây giả". Hai ông tiên ngồi đánh cờ trên thạch bàn, gọi những ngày không bận lo âu. Tôi tưởng như Bạch Hạc đồng tử bay gần đầu đó. Ngôi chùa rêu phủ đứng cheo leo trên sườn núi đẹp vô cùng, không khác gì tranh thủy mặc Tàu. Tôi rất yêu hình ảnh của nước Tàu cổ, nước Tàu với những túi quán, trà đình với những nhà ngói sứ, mái cong cong, với những văn nhơn bắt gặp thơ đề trên vách một ngôi chùa xưa rêu phủ trong rừng tùng, nét chưa ráo mực, mà nàng tiểu thơ đề vịnh đã lâu rồi...

Nói tới đó, Thành chỉ lên vách, tôi nhìn theo, thì nhận ra một bức tranh, không, một tấm lụa, trên đó có viết bằng chữ thảo, một bài thơ Tàu:

Khứ niên kim nhật thử môn trung

.....

Đào hoa y cựu tiểu đông phong.

Nét chữ bay bướm, tung hoành, đẹp như một bức thủy mặc với những nét vẽ phác.

Tôi nhìn Thành trờng trờng, kinh ngạc trước con người chưa đi thi Huế lần nào này, mà cứ nói đến những chân trời xa.

- Hình như, anh xưa đi lắm thì phải?

Tôi hỏi để chắc bụng về ý nghĩ của tôi đối với mâu thuẫn kỳ dị trong con người này.

Thành không đáp ngay, chỉ đặt bàn tay lên vai tôi, rồi gởi gắm:

- Các cụ ta xưa, nhất là những nhà Nho lỗ vận, thích non bộ, vì họ cố ý gạt gẫm lòng họ trong cảnh nước non, trời biển bị thu hình, để nghe như đã tóm thâu trần giới được trong tay họ.

Tôi bỗng chợt hiểu rằng, giấc mơ non xa, nước lạ của Thành, không phải do mộng đi bất toại mà có, mà chính là kết tinh của mặc cảm nhỏ nhoi của đời anh.

